UBND TỈNH LẠNG SƠN
SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:52 /KH-SDTTG

Lạng Sơn, ngày 09 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH
Khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2025 trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Căn cứ Quy định số 366-QĐ/TW ngày 30/8/2025 cảu Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng bộ Nông nghiệp và Môi trường về phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 28-KH/TU ngày 26/3/2026 của Tỉnh ủy Lạng Sơn về khắc phục hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2025;

Sở Dân tộc và Tôn giáo xây dựng Kế hoạch khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2025 trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Khắc phục kịp thời, hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra; nâng cao chất lượng tham mưu, tổ chức thực hiện, bảo đảm tiến độ, hiệu quả Chương trình; góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch nghiêm túc, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm; xác định rõ nội dung công việc, tiến độ, trách nhiệm của từng phòng và cá nhân có liên quan.

Các giải pháp đề ra phải cụ thể, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn; gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; lấy kết quả thực hiện làm tiêu chí đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.

II. NỘI DUNG, HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM ĐƯỢC CHỈ RA

1. Nội dung

Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi triển khai chậm so với yêu cầu.

2. Hạn chế

Tiến độ triển khai một số nội dung, dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình còn chậm so với yêu cầu; công tác tham mưu, hướng dẫn có thời điểm chưa kịp thời; tỷ lệ giải ngân vốn chưa đạt kế hoạch; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương có lúc chưa chặt chẽ.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân chủ quan

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có lúc chưa quyết liệt; chưa kịp thời tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế về năng lực, thiếu chủ động trong thực hiện nhiệm vụ; còn tâm lý e ngại, né tránh trách nhiệm.

Công tác kiểm tra, đôn đốc việc triển khai các tiểu dự án, dự án thuộc chương trình chưa được thực hiện thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

3.2. Nguyên nhân khách quan

Nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được Trung ương phân bổ ngay thời điểm sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp, trong khi các văn bản hướng dẫn thực hiện của Trung ương còn chậm hoặc chưa có, gây khó khăn trong việc xác định mục tiêu, đối tượng, tổ chức phân bổ, thực hiện, đặc biệt là ở cấp cơ sở.

Điều kiện thực tế tại cơ sở còn nhiều khó khăn, năng lực tổ chức thực hiện triển khai các tiểu dự án, dự án không đồng đều.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

1. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành

Rà soát toàn bộ danh mục dự án, tiểu dự án; đánh giá tiến độ, khả năng thực hiện; kịp thời tham mưu điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

Xây dựng kế hoạch triển khai chi tiết theo từng quý, từng nội dung, bảo đảm đạt tiến độ đề ra, phân công rõ trách nhiệm từng phòng, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về tiến độ, chất lượng và hiệu quả các nội dung, tiểu dự án, dự án được giao chủ trì; kịp thời báo cáo, đề xuất phương án xử lý đối với các vướng mắc vượt thẩm quyền; không để tồn đọng, kéo dài.

Chủ động tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

Thời gian thực hiện: **Hoàn thành trong Quý II năm 2026.**

2. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn

Xây dựng lộ trình giải ngân chi tiết; thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện. Hướng dẫn cụ thể, thống nhất về trình tự, thủ tục, hồ sơ thanh quyết toán.

Kịp thời tham mưu điều chuyển vốn đối với các nội dung, dự án chậm triển khai, không có khả năng giải ngân.

Chỉ tiêu: Phấn đấu giải ngân đạt 100% chỉ tiêu vốn do Chính phủ và UBND tỉnh giao[1].

3. Tăng cường hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn cho cơ sở

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng công chức phụ trách các nội dung, tiểu dự án, dự án để trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương trong quá trình triển khai. Tổ chức làm việc, kiểm tra tại các xã, phường; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở.

Kịp thời tiếp nhận, xử lý thông tin, kiến nghị của địa phương bảo đảm nhanh chóng, hiệu quả.

4. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ

Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình. Đổi mới phương thức tập huấn theo hướng thiết thực, sát thực tiễn.

Thời gian thực hiện: **Quý II, III, IV năm 2026.**

5. Tăng cường phối hợp liên ngành

Chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

Duy trì chế độ giao ban định kỳ; kịp thời trao đổi, thống nhất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấp hành chế độ báo cáo; không để xảy ra tình trạng chậm trễ do thiếu trách nhiệm, đùn đẩy công việc.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ, đột xuất. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế; làm rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân liên quan.

Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ với trách nhiệm người đứng đầu; lấy kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá xếp loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên hằng năm.

7. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

---

[1] Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 27/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường tuyên truyền về mục tiêu, nội dung của Chương trình; tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia thực hiện Chương trình.

Thực hiện rà soát, công khai, minh bạch trong xác định đối tượng thụ hưởng, tổ chức thực hiện các chính sách bảo đảm đúng quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo Sở

Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc triển khai thực hiện Kế hoạch; bảo đảm thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.

Phân công rõ trách nhiệm đối với từng đồng chí lãnh đạo Sở trong việc phụ trách, theo dõi các nội dung, lĩnh vực của Chương trình; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện. Kịp thời chỉ đạo xử lý hoặc báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

Định kỳ tổ chức họp đánh giá tình hình thực hiện; gắn kết quả thực hiện với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các phòng, đơn vị và cá nhân liên quan.

2. Phòng Chính sách

Là đầu mối tham mưu, giúp Lãnh đạo Sở tổ chức triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN.

Chủ trì xây dựng kế hoạch chi tiết; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện. Phối hợp với phòng chuyên môn các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các xã, phường tổ chức thực hiện các nội dung, tiểu dự án thuộc lĩnh vực quản lý; bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

Rà soát, tổng hợp danh mục dự án, tiểu dự án; theo dõi tiến độ thực hiện, kịp thời tham mưu điều chỉnh kế hoạch, nguồn vốn phù hợp với tình hình thực tế. Chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tổng hợp, báo cáo và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất; tham mưu đánh giá kết quả thực hiện Chương trình gắn với trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan.

3. Văn phòng Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì tham mưu công tác quản lý tài chính; thực hiện các thủ tục thanh toán, quyết toán đối với các dự án, nội dung do Sở làm chủ đầu tư, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

Phối hợp với Phòng Chính sách và các đơn vị liên quan trong việc hướng dẫn thủ tục tài chính cho các địa phương; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thanh quyết toán.

Theo dõi, tổng hợp tình hình giải ngân các dự án do Sở làm chủ đầu tư; tham mưu báo cáo Lãnh đạo Sở và cơ quan có thẩm quyền về tiến độ giải ngân, đề xuất các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

Bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động của Tổ công tác, các đoàn kiểm tra; tổng hợp báo cáo chung của Sở.

4. Phòng Dân tộc và Tôn giáo: Theo chức năng nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với Phòng Chính sách, Văn phòng tổ chức thực hiện theo quy định.

5. Chế độ thông tin, báo cáo

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (tháng, quý, 6 tháng, năm) và đột xuất theo quy định; nội dung báo cáo bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác.

Trên đây là Kế hoạch Khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình năm 2025 trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Sở Dân tộc và Tôn giáo./.

Nơi nhận:
- Tỉnh ủy (B/c);
- UBND tỉnh (B/c);
- Các sở, ngành (p/h);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, CVC (LTH).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO
TỈNH LẠNG SƠN

Phạm Đức Huân